

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành kế hoạch nhiệm vụ công tác đảm bảo chất lượng của Đại học Quốc gia Hà Nội năm học 2012 - 2013

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 07/2001/NĐ-CP ngày 01/2/2001 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 16/2001/QĐ-TTg ngày 12/2/2001 của Thủ Tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 600/TCCB ngày 01/10/2001 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục trong Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 1164/QĐ-ĐBCL ngày 20/04/2011 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 104/TB-ĐBCL ngày 29/6/2012 về Kết luận phiên họp XIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch nhiệm vụ công tác đảm bảo chất lượng của Đại học Quốc gia Hà Nội năm học 2012 - 2013”.

Điều 2. Chánh Văn phòng, Trưởng các ban chức năng, Viện trưởng Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục, Thủ trưởng các đơn vị thành viên và trực thuộc ĐHQGHN, các thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng ĐHQGHN chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Noi nhận:

- Bộ trưởng Phạm Vũ Luận (để b/c);
- Cục KT&KĐCLGD, Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Vụ GD ĐH, Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Ban Giám đốc ĐHQGHN;
- Hội đồng Kiểm định chất lượng ĐHQGHN;
- Các ban chức năng;
- Các đơn vị thành viên và trực thuộc ĐHQGHN;
- Khối văn phòng đoàn thể (phối hợp thực hiện);
- Lưu: VT, Viện ĐBCLGD, H80.

GIÁM ĐỐC

(đã kí)

GS.TS. Mai Trọng Nhuận

**KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ CÔNG TÁC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
CỦA ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI NĂM HỌC 2012-2013**

(Kèm theo Quyết định số 2785 /QĐ-ĐBCL ngày 24 tháng 8 năm 2012
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

1. Mục tiêu

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng (VHCL), nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức trong Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN), thực hiện kiểm định chất lượng (KĐCL) theo hướng tiếp cận tiêu chuẩn quốc tế và nâng cao chất lượng các hoạt động đảm bảo chất lượng (ĐBCL) trong ĐHQGHN, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của ĐHQGHN trong nước và quốc tế.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Tăng cường nâng cao chất lượng các hoạt động ĐBCL trong đó tập trung vào các hoạt động KĐCL theo hướng tiếp cận tiêu chuẩn KĐCL của Mạng lưới các trường đại học Khu vực Đông Nam Á (AUN).

2.2. Tiếp tục phát triển VHCL, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức trong ĐHQGHN.

3. Chỉ tiêu kế hoạch chính

3.1. Công tác lập kế hoạch và ban hành các văn bản quản lý

i) Có cơ sở dữ liệu về ĐBCL và VHCL theo chuẩn xếp hạng các trường đại học và các lĩnh vực khoa học của ĐHQGHN theo hệ thống của QS, THE và chuẩn Dspace để nâng thứ hạng của ĐHQGHN trên các bảng xếp hạng đại học thế giới;

ii) Ban hành 05 văn bản quản lý trong lĩnh vực ĐBCL.

3.2. Công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng

i) Hệ thống ĐBCL được củng cố và hoàn thiện. Tăng cường năng lực cho cán bộ làm công tác ĐBCL;

ii) Ba công khai: 100% các trường thành viên và các khoa trực thuộc trong ĐHQGHN thực hiện ba công khai và cung cấp dữ liệu đầy đủ cho Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) và ĐHQGHN;

iii) Kiểm định chất lượng: 05 CTĐT được KĐCL theo tiêu chuẩn kiểm định của AUN; 02 CTĐT cử nhân chất lượng cao và tiên tiến được KĐCL theo tiêu chuẩn kiểm định của ĐHQGHN; 03 đơn vị đào tạo được KĐCL theo tiêu chuẩn kiểm định của ĐHQGHN; 03 đơn vị đã được KĐCL năm 2008 tiến hành tự đánh giá (TĐG) để KĐCL chu kỳ 2 theo tiêu chuẩn của ĐHQGHN; 05 trường đại học thành viên hoàn thiện báo cáo TĐG theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của Bộ GD&ĐT;

iv) Chất lượng các CTĐT đã được KĐCL tiếp tục được duy trì và nâng cao.

3.3. *Đánh giá chất lượng và xếp hạng đại học*

- i) 100% các môn học được lấy ý kiến phản hồi từ người học;
- ii) 100% giảng viên thực hiện công tác tự đánh giá;
- iii) 100% hiệu trưởng trường đại học thành viên và chủ nhiệm khoa trực thuộc được đánh giá kết quả lãnh đạo, quản lý;
- iv) Hoạt động phục vụ của thư viện được đánh giá chất lượng;
- v) Thí điểm đánh giá chất lượng các hoạt động hỗ trợ sinh viên;
- vi) Xếp hạng đại học: 100% các đơn vị cung cấp số liệu kịp thời và cập nhật chính xác để Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục tổng hợp và gửi tổ chức xếp hạng QS; 100% các đơn vị phát triển tài nguyên số trên trang web của đơn vị ứng dụng Dspace, theo các tiêu chí xếp hạng của Webometrics;
- vii) Thẩm định chương trình liên kết: 100% các đối tác nước ngoài trong các chương trình liên kết đào tạo quốc tế triển khai mới tại các đơn vị thuộc ĐHQGHN được thẩm định về thứ hạng và tình trạng KĐCL; 100% các chương trình liên kết đào tạo quốc tế được đánh giá chất lượng theo tiêu chuẩn của ĐHQGHN.

4. Giải pháp thực hiện

4.1. Nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học về công tác ĐBCL trong đó có hoạt động xây dựng và phát triển VHCL trong ĐHQGHN.

4.2. Lãnh đạo các đơn vị cần có sự chỉ đạo quyết liệt và có sự kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác ĐBCL của đơn vị. Viện ĐBCLGD phối hợp với Ban thanh tra ĐHQGHN tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá chất lượng hoạt động ĐBCL của các đơn vị.

4.3. Duy trì và củng cố hệ thống tổ chức ĐBCL, nâng cao năng lực của cán bộ làm công tác ĐBCL; lãnh đạo các đơn vị có kế hoạch đầu tư các nguồn lực cho việc đào tạo, bồi dưỡng dài hạn và ngắn hạn.

4.4. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ tất cả các chương trình đào tạo (CTĐT) tiên tiến, đào tạo tài năng, đào tạo chất lượng cao, chương trình đạt chuẩn quốc tế cho hoạt động ĐBCL.

4.5. Tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế trong hoạt động ĐBCL, KĐCL quốc tế, trước mắt là KĐCL theo tiêu chuẩn AUN.

5. Khung logic các nhiệm vụ cụ thể

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm dự kiến | Chủ trì | Phối hợp | Thời gian bắt đầu | Thời gian kết thúc | Các giải pháp thực hiện |
|----|--|--|----------------------------------|--|-------------------|--------------------|---|
| I | Xây dựng kế hoạch và các văn bản quản lý, điều hành | | | | | | |
| 1. | Xây dựng kế hoạch chi tiết công tác DBCL của ĐHQGHN năm học 2012-2013 | Kế hoạch chi tiết công tác DBCL được GD kí ban hành | Viện DBCLGD | Các ban chúc năng/Các đơn vị thành viên/trực thuộc | 5/2012 | 8/2012 | <ul style="list-style-type: none"> - Các trường thành viên và khoa trực thuộc gửi dự thảo kế hoạch công tác DBCL của đơn vị; - Viện ĐBCLGD dự thảo kế hoạch chi tiết công tác DBCL của ĐHQGHN; - Phiên họp XIII HĐ KĐCL thông qua khung kế hoạch DBCL trên cơ sở các ý kiến của các đơn vị. - Viện ĐBCLGD hoàn chỉnh kế hoạch chi tiết trình GD ĐHQGHN kí ban hành. |
| 2. | Các đơn vị xây dựng kế hoạch công tác DBCL năm học 2012-2013 căn cứ kế hoạch nhiệm vụ công tác DBCL của ĐHQGHN | Kế hoạch công tác DBCL năm học 2012 – 2013 của các đơn vị | Các đơn vị thành viên/trực thuộc | Viện DBCLGD | 5/2012 | 9/2012 | <ul style="list-style-type: none"> - Các đơn vị lập kế hoạch chi tiết công tác DBCL theo kế hoạch nhiệm vụ của ĐHQGHN; - Các đơn vị nộp kế hoạch cho Thường trực HĐ KĐCL trước ngày 15/9/2012; - Viện ĐBCLGD tư vấn, hỗ trợ, giám sát. |
| 3. | Các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch nhiệm vụ công tác DBCL năm học 2012 – 2013 | Báo cáo tổng kết hoạt động DBCL năm học 2012 – 2013 của đơn vị | Các đơn vị thành viên/trực thuộc | Viện DBCLGD | 25/6/2013 | 25/6/2013 | Các đơn vị chủ động tổng kết hoạt động DBCL của đơn vị theo kế hoạch nhiệm vụ công tác DBCL của ĐHQGHN và của đơn vị và nộp các báo cáo tổng kết cho Thường trực Hội đồng KĐCL đúng hạn. |
| 4. | Quy định về các giải pháp nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ viên chức trong ĐHQGHN | Quy định và Hướng dẫn được ban hành | Viện DBCLGD | VP, các Ban chúc năng, các đơn vị | 6/2012 | 12/2012 | Thành lập ban soạn thảo gồm các chuyên gia về DBCLGD; dự thảo văn bản; lấy ý kiến góp ý của các đơn vị; |

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm dự kiến | Chủ trì | Phối hợp | Thời gian bắt đầu | Thời gian kết thúc | Các giải pháp thực hiện |
|-----------|---|---|----------------------------------|----------------------------------|-------------------|--------------------|---|
| | | | | | | | chỉnh sửa và trình kí ban hành. |
| 5. | Tiêu chí đánh giá việc thực hiện xây dựng và phát triển VHCL tại các đơn vị | Văn bản được ban hành | Viện ĐBCLGD | Ban TCCB/ TTr/ CT CTHSSV | 01/2013 | 7/2013 | Thành lập ban soạn thảo gồm các chuyên gia về ĐBCLGD; dự thảo văn bản; lấy ý kiến góp ý của các đơn vị; chỉnh sửa và trình kí ban hành. |
| 6. | Hướng dẫn đánh giá chất lượng các chương trình đào tạo liên kết quốc tế trong ĐHQGHN | Văn bản được ban hành | Viện ĐBCLGD | Các đơn vị thành viên/trực thuộc | 9/2012 | 12/2012 | Viện ĐBCLGD thành lập ban soạn thảo gồm các chuyên gia về ĐBCLGD; dự thảo văn bản; lấy ý kiến góp ý của các đơn vị; chỉnh sửa và trình kí ban hành. |
| 7. | Hướng dẫn đánh giá giữa chu kỳ KĐCL chương trình và đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN | Văn bản được ban hành | Viện ĐBCLGD | Các đơn vị thành viên/trực thuộc | 02/2013 | 6/2013 | Viện ĐBCLGD thành lập ban soạn thảo gồm các chuyên gia về ĐBCLGD; dự thảo văn bản; lấy ý kiến góp ý của các đơn vị; chỉnh sửa và trình kí ban hành. |
| II | Củng cố hệ thống ĐBCL và tăng cường năng lực cho cán bộ làm công tác ĐBCL | | | | | | |
| 8. | Củng cố hệ thống ĐBCL của các đơn vị trong ĐHQGHN | Hệ thống ĐBCL của ĐHQGHN và các đơn vị được hoàn thiện và hoạt động đi vào nề nếp | Các đơn vị thành viên/trực thuộc | Viện ĐBCLGD | 9/2012 | 7/2013 | <ul style="list-style-type: none"> - Các Trung tâm/Bộ phận ĐBCL lập kế hoạch đầu tư, nâng cao chất lượng các hoạt động ĐBCL, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác ĐBCL; - Lãnh đạo các trường/đơn vị trực thuộc đầu tư các nguồn lực hợp lý cho các Trung tâm/Bộ phận ĐBCL của đơn vị; - Viện ĐBCLGD tư vấn chuyên môn, hỗ trợ, giám sát. |
| 9. | Thường trực HĐ KĐCL tư vấn chuyên môn và giám sát công tác củng cố và phát triển hệ thống | Các hoạt động ĐBCL của ĐHQGHN và các đơn vị được triển khai | Viện ĐBCLGD | Các đơn vị thành viên/trực | 9/2012 | 7/2013 | <ul style="list-style-type: none"> - Viện ĐBCLGD định kỳ làm việc với các đơn vị để hỗ trợ kịp thời các hoạt động ĐBCL; |

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm dự kiến | Chủ trì | Phối hợp | Thời gian bắt đầu | Thời gian kết thúc | Các giải pháp thực hiện |
|------------|--|--|-------------|--|-------------------|--------------------|---|
| | ĐBCL trong ĐHQGHN | hiệu quả | | thuộc | | | - Lãnh đạo các đơn vị quan tâm hỗ trợ bộ phận ĐBCL để hoạt động hiệu quả. |
| 10. | Tổ chức nghiên cứu bồi dưỡng theo chuyên đề về ĐBCL cho HD KĐCL ĐHQGHN tại các trường đại học tiên tiến trên thế giới | Kinh nghiệm về các hệ thống ĐBCL của các đại học tiên tiến | Viện ĐBCLGD | HD KĐCL/ các đơn vị liên quan | 01/2013 | 7/2013 | Viện ĐBCLGD phối hợp với Ban KH-TC và Ban QHQT: - Lập kế hoạch chi tiết; - Liên hệ với các đối tác; - Chuẩn bị tài liệu và thiết kế nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên tham gia; chuẩn bị hậu cần và các nguồn lực cần thiết. |
| 11. | Tổ chức 01 khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về công tác ĐBCL giáo dục đại học (với sự tham gia của các diễn giả là chuyên gia trong nước và quốc tế về ĐBCL giáo dục) | - Nhận thức của lãnh đạo và cán bộ về công tác ĐBCL được nâng cao; - Năng lực của cán bộ làm công tác ĐBCL được nâng cao. | Viện ĐBCLGD | VP/ các ban chức năng/ các đơn vị thành viên/ trực thuộc | 02/2013 | 6/2013 | - Viện ĐBCLGD: + Lập kế hoạch chi tiết, chuẩn bị các nguồn lực cần thiết, khai thác thêm các nguồn tài trợ; + Làm việc với các đối tác nước ngoài để mời các chuyên gia; - Ban KH-TC phân bổ nguồn lực phù hợp, VP bố trí cơ sở vật chất; - Các đơn vị tạo các điều kiện để các thành phần tương ứng tham gia đầy đủ các seminar, hội nghị, hội thảo về ĐBCL. |
| 12. | Tham gia các hoạt động về ĐBCL của AUN, APQN, INQAAHE và các hoạt động về ĐBCL/xếp hạng/dối sánh đại học (đoàn ra) | Mạng hợp tác về ĐBCL của ĐHQGHN được củng cố và mở rộng; kinh nghiệm về ĐBCL/xếp hạng/dối sánh đại học được nâng cao | Viện ĐBCLGD | Các đơn vị thành viên/trực thuộc | 7/2012 | 6/2013 | Viện ĐBCLGD: - Giữ liên lạc với các tổ chức ĐBCL và các tổ chức xếp hạng đại học; - Lên kế hoạch tham gia các hoạt động của các tổ chức này; - Chuẩn bị đội ngũ cán bộ đủ tiêu chuẩn tham gia các hoạt động. |
| III | Kiểm định chất lượng | | | | | | |

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm dự kiến | Chủ trì | Phối hợp | Thời gian bắt đầu | Thời gian kết thúc | Các giải pháp thực hiện |
|------------------|--|---|---------------------------------|---------------------------------------|-------------------|--------------------|--|
| III.1 | Kiểm định chất lượng chương trình | | | | | | |
| III.1.1 | Kiểm định chất lượng chương trình theo tiêu chuẩn AUN | | | | | | |
| 13. | Các trường ĐHKHXH&NV, ĐHKHTN, ĐHNN, gửi bản đăng kí KĐCL chương trình theo tiêu chuẩn AUN cho Thường trực HD KĐCL | Bản đăng kí KĐCL theo tiêu chuẩn của AUN | Trường ĐH KHXH&NV, ĐHKHTN, ĐHNN | Viện ĐBCLGD | 7/2012 | 8/2012 | Các trường gửi công văn đăng kí KĐCL cho Thường trực HD KĐCL. |
| 14. | ĐHQGHN đăng kí KĐCL với Ban thư ký của Mạng lưới các trường đại học khu vực Đông Nam Á (AUN) 05 chương trình: CTĐT ngành Ngôn ngữ học của Trường ĐHKHXH&NV, CTĐT thạc sĩ Ngôn ngữ Anh của Trường ĐHNN, CTĐT CN KH ngành Toán học và Sinh học của Trường ĐHKHTN, CTĐT CN thuộc NVCL ngành Công nghệ Điện tử - Viễn thông (CNĐTVT) của Trường ĐHCN | Xác nhận của Ban thư ký AUN về các chương trình đã đăng kí kiểm định của ĐHQGHN | Viện ĐBCLGD | Trường ĐH KHXH&NV, ĐHKHTN, ĐHNN, ĐHCN | 8/2012 | 11/2012 | Thường trực HD KĐCL gửi bản đăng kí KĐCL tới Ban Thư ký của AUN. |
| III.1.1.1 | KĐCL chương trình trình đào tạo CN thuộc NVCL ngành Công nghệ điện tử viễn thông theo tiêu chuẩn của AUN | | | | | | |
| 15. | Trường ĐHCN TĐG CTĐT CN thuộc NVCL ngành CNĐTVT theo tiêu chuẩn của AUN | BC TĐG và Bảng tự chấm điểm chương trình đào tạo CN thuộc NVCL ngành CNĐTVT | Trường ĐHCN | Viện ĐBCLGD | 8/2011 | 8/2012 | <ul style="list-style-type: none"> - Trường ĐHCN thành lập Hội đồng TĐG; xây dựng kế hoạch TĐG chi tiết; triển khai TĐG theo đúng tiến độ; - Các nhóm công tác thu thập minh chứng theo tiêu chí, mã hóa minh chứng và viết báo cáo TĐG; - Viện ĐBCLGD tư vấn, hỗ trợ chuyên môn và giám sát: kiểm tra tiến độ, nhận xét để hoàn thiện báo cáo TĐG. |

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm dự kiến | Chủ trì | Phối hợp | Thời gian bắt đầu | Thời gian kết thúc | Các giải pháp thực hiện |
|-----|--|--|-------------------------|-------------|-------------------|--------------------|---|
| 16. | Thường trực HĐ KĐCL ĐHQGHN giám sát, tư vấn chuyên môn và làm đầu mối liên hệ giữa AUN và Trường ĐHCN | Lịch ĐGN chính thức của AUN; các thông tin triển khai ĐGN của Ban thư ký AUN | Viện DBCLGD | Trường ĐHCN | 01/2013 | 04/2013 | Viện DBCLGD: - Thông nhất lịch với AUN và Trường ĐHCN; - Cập nhật thông tin và cung cấp kịp thời cho các bên liên quan. |
| 17. | Trường ĐHCN nộp BC TĐG và Bảng tự chấm điểm CTĐT CN thuộc NVCL ngành CNĐTVT theo tiêu chuẩn của AUN (bản tiếng Anh) cho Thường trực HĐ KĐCL ĐHQGHN | BC TĐG và Bảng tự chấm điểm (bản tiếng Anh) theo tiêu chuẩn của AUN | Trường ĐHCN | Viện DBCLGD | 01/10/2012 | 01/10/2012 | Viện DBCLGD: - Giám sát tiến độ; - Tư vấn cho HĐ TĐG của Trường ĐHCN; - Hỗ trợ kịp thời để nộp báo cáo đúng hạn. |
| 18. | Thường trực HĐ KĐCL ĐHQGHN sơ thẩm BC TĐG và Bảng tự chấm điểm CTĐT CN thuộc NVCL ngành CNĐTVT (bản Tiếng Anh) của Trường ĐHCN theo tiêu chuẩn của AUN | Văn bản sơ thẩm | Viện DBCLGD | Trường ĐHCN | 01/10/2012 | 15/10/2012 | Viện DBCLGD: - Sơ thẩm báo cáo TĐG; - Làm việc với HĐ TĐG của Trường ĐHCN để giúp hoàn thiện báo cáo TĐG. |
| 19. | Trường ĐHCN hoàn chỉnh và nộp BC TĐG và Bảng tự chấm điểm CTĐT CN thuộc NVCL ngành CNĐTVT theo tiêu chuẩn của AUN bằng tiếng Anh cho Thường trực HĐ KĐCL ĐHQGHN | BC TĐG và Bảng tự chấm điểm (bản tiếng Anh) đã chỉnh sửa | Trường ĐHCN | Viện DBCLGD | 15/10/2012 | 31/10/2012 | - Trường ĐHCN hoàn chỉnh báo cáo TĐG và các tài liệu liên quan theo các góp ý của Thường trực HĐ KĐCL; - Viện DBCLGD làm việc với HĐ TĐG của Trường ĐHCN để giúp hoàn thiện báo cáo TĐG. |
| 20. | Thường trực HĐ KĐCL ĐHQGHN và chuyên gia thẩm định BC TĐG và Bảng tự chấm điểm CTĐT CN thuộc NVCL ngành CNĐTVT (bản tiếng Anh) của Trường ĐHCN theo tiêu chuẩn của AUN | Các văn bản thẩm định | Viện DBCLGD/ Chuyên gia | Trường ĐHCN | 31/10/2012 | 15/11/2012 | Viện DBCLGD: - Mời các chuyên gia thẩm định báo cáo TĐG; - Làm việc với HĐ TĐG của Trường ĐHCN để giúp hoàn thiện báo cáo TĐG. |

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm dự kiến | Chủ trì | Phối hợp | Thời gian bắt đầu | Thời gian kết thúc | Các giải pháp thực hiện |
|-----|---|---|-----------------------------|---|-------------------|--------------------|--|
| 21. | Trường ĐHCN hoàn thiện BC TĐG và nộp lại BC cho Thường trực HĐ KĐCL | BC TĐG và Bảng tự chấm điểm (bản tiếng Anh) hoàn chỉnh | Trường ĐHCN | Viện ĐBCLGD | 15/11/2012 | 30/11/2012 | Trường ĐHCN hoàn chỉnh toàn bộ báo cáo TĐG, danh mục hồ sơ minh chứng và bảng tự chấm điểm bằng tiếng Anh. |
| 22. | Thường trực HĐ KĐCL ĐHQGHN gửi BC TĐG CTĐT CN thuộc NVCL ngành CNĐTVT và các hồ sơ minh chứng cần thiết (bằng tiếng Anh) cho Ban Thư ký của AUN | Xác nhận của AUN về việc đã nhận được BC TĐG của Trường ĐHCN | Viện ĐBCLGD | Trường ĐHCN | 12/2012 | 12/2012 | Viện ĐBCLGD liên lạc với Ban thư ký của AUN và gửi báo cáo. |
| 23. | Trường ĐHCN chuẩn bị tài liệu, hồ sơ minh chứng, cơ sở vật chất và phiên dịch để đoàn ĐGN của AUN triển khai đánh giá tại Trường | - Hồ sơ minh chứng bằng tiếng Anh; - Hoàn tất chuẩn bị hậu cần liên quan theo yêu cầu của AUN. | Trường ĐHCN | Viện ĐBCLGD | 01/2013 | 02/2013 | - Các nhóm công tác thu thập minh chứng theo tiêu chí, mã hóa minh chứng và viết báo cáo theo từng tiêu chí, dịch sang tiếng Anh; - Viện ĐBCLGD liên lạc với Ban thư ký AUN và cùng Trường ĐHCN lập kế hoạch chi tiết, chuẩn bị hậu cần theo yêu cầu. |
| 24. | Hợp phái hợp đón Đoàn chuyên gia ĐGN của AUN đánh giá CTĐT CN thuộc NVCL ngành CNĐTVT của Trường ĐHCN | Kịch bản và chương trình hoạt động cụ thể | Viện ĐBCLGD/ Trường ĐHCN | Các ban liên quan và các đơn vị thành viên/trực thuộc | 02/2013 | 02/2013 | Viện ĐBCLGD và Trường ĐHCN phối hợp với các ban chức năng và các đơn vị: - Lên lịch đón Đoàn ĐGN; - Lập danh sách các nhóm đối tượng được phỏng vấn: sinh viên, cựu sinh viên, các nhà tuyển dụng, doanh nghiệp, giảng viên, chuyên viên các phòng/ban, Ban Chủ nhiệm khoa, Ban Giám hiệu; - Gặp gỡ, trao đổi với các nhóm được chọn. |
| 25. | Trung tâm Thông tin-Thư viện và | Có đủ các cán bộ có | Trung tâm | Viện | 12/2012 | 3/2013 | - Viện ĐBCLGD họp với Trường |

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm dự kiến | Chủ trì | Phối hợp | Thời gian bắt đầu | Thời gian kết thúc | Các giải pháp thực hiện |
|-----|---|---|------------------------|--|-------------------|--------------------|--|
| | Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên chuẩn bị đón Đoàn ĐGN thăm quan đánh giá và phỏng vấn cán bộ của Trung tâm | chuyên môn nghiệp vụ cao và khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh tốt để làm việc trực tiếp với đoàn chuyên gia ĐGN của AUN | TTTV và Trung tâm HTSV | ĐBCLGD/ Trường ĐHCN | | | ĐHCN, Trung tâm TTTV và Trung tâm HTSV để phân công nhiệm vụ theo lịch làm việc của đoàn ĐGN AUN; - Giám đốc Trung tâm TTTV và Trung tâm HTSV cử người đón Đoàn ĐGN AUN, đảm bảo vệ sinh, phòng chống cháy nổ khu vực thư viện, khu nội trú sinh viên; - Giám đốc Trung tâm TTTV bố trí phòng đón đoàn chuyên gia AUN, cử thủ thư có kinh nghiệm và tiếng Anh tốt để giới thiệu về thư viện, về các tài liệu tham khảo cho chương trình đào tạo CN thuộc NVCL ngành CNĐTVT và đặc biệt về thư viện điện tử của ĐHQGHN. |
| 26. | Triển khai đánh giá của Đoàn chuyên gia ĐGN của AUN tại Trường ĐHCN | BC ĐGN của chuyên gia AUN | Đoàn ĐGN /Trường ĐHCN | Viện ĐBCLGD/ Các ban và đơn vị liên quan | 3/2013 | 3/2013 | - Viện ĐBCLGD giữ liên lạc với Ban thư ký AUN để kịp thời cập nhật thông tin; - Trường ĐHCN chuẩn bị hậu cần: + Đặt khách sạn và xe đưa đón Đoàn chuyên gia AUN; + Bố trí phòng làm việc cho Đoàn ĐGN có đầy đủ các trang thiết bị và hồ sơ minh chứng; + Liên hệ mời các đối tượng được chọn để phỏng vấn; + Tổ chức lễ đón và tiệc chiêu đãi Đoàn ĐGN AUN; |

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm dự kiến | Chủ trì | Phối hợp | Thời gian bắt đầu | Thời gian kết thúc | Các giải pháp thực hiện |
|--|---|--|---------------|---------------|-------------------|--------------------|--|
| | | | | | | | + Tổ chức cuộc họp công bố kết quả ĐGN; + Bố trí phiên dịch và hậu cần khác theo yêu cầu của đoàn ĐGN; - Các ban và đơn vị liên quan, đặc biệt là Trung tâm TTTV và Trung tâm HTSV cử cán bộ hỗ trợ theo lịch làm việc của đoàn; - Viện ĐBCLGD hỗ trợ, giám sát: cử chuyên gia tháp tùng đoàn ĐGN và hỗ trợ khi cần. |
| <i>III.1.1.2 Kiểm định chất lượng 02 chương trình: CTĐT CN KH ngành Toán học và Sinh học của Trường ĐHKHTN theo tiêu chuẩn của AUN</i> | | | | | | | |
| 27. | Trường ĐHKHTN TDG 02 CTĐT CN KH ngành Toán học và Sinh học theo tiêu chuẩn của AUN | BC TDG và Bảng tự chấm điểm 02 CTĐT CN KH ngành Toán học và Sinh học theo tiêu chuẩn của AUN | Trường ĐHKHTN | Viện ĐBCLGD | 7/2012 | 3/2013 | - Trường ĐHKHTN thành lập HĐ TDG; xây dựng kế hoạch TDG chi tiết; triển khai TDG theo đúng tiến độ; - Các nhóm công tác thu thập minh chứng theo tiêu chí, mã hóa minh chứng và viết báo cáo theo từng tiêu chí, dịch sang tiếng Anh; - Viện ĐBCLGD tư vấn, hỗ trợ chuyên môn và giám sát: kiểm tra tiến độ, nhận xét để hoàn thiện báo cáo TDG. |
| 28. | Thường trực HĐ KĐCL ĐHQGHN giám sát, tư vấn chuyên môn và làm đầu mối liên hệ giữa AUN và Trường ĐHKHTN | Lịch ĐGN chính thức của AUN; các thông tin triển khai ĐGN của Ban thư ký AUN | Viện ĐBCLGD | Trường ĐHKHTN | 7/2012 | 6/2013 | Viện ĐBCLGD: - Thông nhất lịch với AUN và Trường ĐHKHTN; - Cập nhật thông tin và cung cấp kịp thời cho các bên liên quan. |
| 29. | Trường ĐHKHTN nộp 02 BC TDG của 02 CTĐT CN KH ngành Toán học và Sinh học theo tiêu | BC TDG, Bảng tự chấm điểm và danh mục minh chứng (bản | Trường ĐHKHTN | Viện ĐBCLGD | 15/01/2013 | 15/1/2013 | Viện ĐBCLGD: - Giám sát tiến độ; - Tư vấn cho HĐ TDG của Trường |

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm dự kiến | Chủ trì | Phối hợp | Thời gian bắt đầu | Thời gian kết thúc | Các giải pháp thực hiện |
|-----|---|---|-------------------------|---------------|-------------------|--------------------|---|
| | chuẩn của AUN (bản tiếng Anh) cho Thường trực HĐ KĐCL ĐHQGHN | tiếng Anh) theo tiêu chuẩn của AUN | | | | | ĐHKHTN; - Hỗ trợ kịp thời để nộp báo cáo đúng hạn. |
| 30. | Thường trực HĐ KĐCL ĐHQGHN sơ thẩm BC TĐG của 02 CTĐT CN KH ngành Toán học và Sinh học của Trường ĐHKHTN theo tiêu chuẩn của AUN | Văn bản sơ thẩm | Viện ĐBCLGD | Trường ĐHKHTN | 15/01/2013 | 31/1/2013 | Viện ĐBCLGD: - Sơ thẩm báo cáo TĐG; - Làm việc với HĐ TĐG của Trường ĐHKHTN để giúp hoàn thiện báo cáo TĐG. |
| 31. | Trường ĐHKHTN hoàn chỉnh và nộp 02 BC TĐG của 02 CTĐT CN KH ngành Toán học và Sinh học bằng tiếng Anh cho Thường trực HĐ KĐCL ĐHQGHN | BC TĐG và Bảng tự chấm điểm (bản tiếng Anh) đã chỉnh sửa | Trường ĐHKHTN | Viện ĐBCLGD | 31/01/2013 | 22/02/2013 | - Trường ĐHKHTN hoàn chỉnh báo cáo TĐG và các tài liệu liên quan theo các góp ý của Thường trực HĐ KĐCL; - Viện ĐBCLGD làm việc với HĐ TĐG của Trường ĐHKHTN để giúp hoàn thiện báo cáo TĐG. |
| 32. | Thường trực HĐ KĐCL ĐHQGHN và chuyên gia thẩm định 02 BC TĐG của 02 CTĐT CN KH ngành Toán học và Sinh học của Trường ĐHKHTN theo tiêu chuẩn của AUN | Các văn bản thẩm định | Viện ĐBCLGD/ Chuyên gia | Trường ĐHKHTN | 22/02/2013 | 04/3/2013 | Viện ĐBCLGD: - Mời các chuyên gia thẩm định báo cáo TĐG; - Làm việc với HĐ TĐG của Trường ĐHKHTN để giúp hoàn thiện báo cáo TĐG. |
| 33. | Trường ĐHKHTN chỉnh sửa và hoàn thiện 02 BC TĐG (bản tiếng Anh) và nộp lại 02 BC cho Thường trực HĐ KĐCL ĐHQGHN | BC TĐG, Bảng tự chấm điểm và danh mục minh chứng (bản tiếng Anh) hoàn chỉnh | Trường ĐHKHTN | Viện ĐBCLGD | 04/3/2013 | 18/3/2013 | Trường ĐHKHTN hoàn chỉnh toàn bộ báo cáo TĐG, danh mục hồ sơ minh chứng và bảng tự chấm điểm bằng tiếng Anh. |
| 34. | Thường trực HĐ KĐCL ĐHQGHN gửi 02 BC TĐG của 02 CTĐT CN KH ngành Toán học và Sinh học và các hồ sơ | Xác nhận của AUN về việc đã nhận được BC TĐG của Trường ĐHKHTN | Viện ĐBCLGD | Trường ĐHKHTN | 18/3/2013 | 29/3/2013 | Viện ĐBCLGD liên lạc với Ban thư ký của AUN và gửi báo cáo. |

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm dự kiến | Chủ trì | Phối hợp | Thời gian bắt đầu | Thời gian kết thúc | Các giải pháp thực hiện |
|-----|---|---|----------------------------------|---|-------------------|--------------------|--|
| | minh chứng cần thiết (bằng tiếng Anh) cho Ban Thư ký của AUN | | | | | | |
| 35. | Trường ĐHKHTN chuẩn bị tài liệu, hồ sơ minh chứng, cơ sở vật chất và phiên dịch để đoàn ĐGN của AUN triển khai đánh giá tại Trường | - Hồ sơ minh chứng bằng tiếng Anh; - Hoàn tất chuẩn bị hậu cần liên quan theo yêu cầu của AUN. | Trường ĐHKHTN | Viện ĐBCLGD | 02/2013 | 5/2013 | - Các nhóm công tác thu thập minh chứng theo tiêu chí, mã hóa minh chứng và viết báo cáo theo từng tiêu chí, dịch sang tiếng Anh; - Viện ĐBCLGD liên lạc với Ban thư ký AUN và cùng Trường ĐHKHTN lập kế hoạch chi tiết, chuẩn bị hậu cần theo yêu cầu. |
| 36. | Họp phối hợp đón Đoàn chuyên gia ĐGN của AUN đánh giá 02 CTĐT CN KH ngành Toán học và Sinh học của trường ĐHKHTN | Kịch bản và chương trình hoạt động cụ thể | Viện ĐBCLGD/ Trường ĐHKHTN | Các ban liên quan và các đơn vị thành viên/trực thuộc | 4/2013 | 4/2013 | Viện ĐBCLGD và Trường ĐHKHTN phối hợp với các ban chúc năng và các đơn vị: - Lên lịch đón Đoàn ĐGN; - Lập danh sách các nhóm đối tượng được phỏng vấn: sinh viên, cựu sinh viên, các nhà tuyển dụng, doanh nghiệp, giảng viên, chuyên viên các phòng/ban, Ban Chủ nhiệm khoa, Ban Giám hiệu; - Gặp gỡ, trao đổi với các nhóm được chọn. |
| 37. | Trung tâm Thông tin-Thư viện và Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên chuẩn bị để đón Đoàn ĐGN 02 CTĐT CN ngành Toán học và Sinh học đến thăm quan đánh giá và phỏng vấn cán bộ của Trung tâm (nếu Đoàn yêu cầu) | Có đủ các cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ cao và khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh tốt để làm việc trực tiếp với đoàn chuyên gia ĐGN của AUN | Trung tâm TTTV và Trung tâm HTSV | Viện ĐBCLGD/ Trường ĐHKHTN | 4/2013 | 4/2013 | - Viện ĐBCLGD họp với Trường ĐHKHTN, Trung tâm TTTV và Trung tâm HTSV để phân công nhiệm vụ theo lịch làm việc của đoàn ĐGN AUN; - Giám đốc Trung tâm TTTV và Trung tâm HTSV cử người đón Đoàn ĐGN AUN, đảm bảo vệ sinh, phòng |

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm dự kiến | Chủ trì | Phối hợp | Thời gian bắt đầu | Thời gian kết thúc | Các giải pháp thực hiện |
|-----|--|---------------------------|-------------------------|---|-------------------|--------------------|--|
| | | | | | | | <p>chống cháy nổ khu vực thư viện, khu nội trú sinh viên;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giám đốc Trung tâm TTTV bố trí phòng đón đoàn chuyên gia AUN, cử thủ thư có kinh nghiệm và tiếng Anh tốt để giới thiệu về thư viện, về các tài liệu tham khảo cho 2 CTĐT CN KH ngành Toán học và Sinh học và đặc biệt về thư viện điện tử của ĐHQGHN. |
| 38. | Triển khai đánh giá của Đoàn chuyên gia ĐGN 02 CTĐT CN KH ngành Toán học và Sinh học của AUN tại Trường ĐHKHTN | BC ĐGN của chuyên gia AUN | Đoàn ĐGN /Trường ĐHKHTN | Viện DBCLGD/ Các ban và đơn vị liên quan | 5/2013 | 5/2013 | <ul style="list-style-type: none"> - Viện DBCLGD giữ liên lạc với Ban thư ký AUN để kịp thời cập nhật thông tin; - Trường ĐHKHTN chuẩn bị hậu cần: <ul style="list-style-type: none"> + Đặt khách sạn và xe đưa đón Đoàn chuyên gia AUN; + Bố trí phòng làm việc cho Đoàn ĐGN có đầy đủ các trang thiết bị và hồ sơ minh chứng; + Liên hệ mời các đối tượng được chọn để phỏng vấn; + Tổ chức lễ đón và tiệc chiêu đãi Đoàn ĐGN AUN; + Tổ chức cuộc họp công bố kết quả ĐGN; + Bố trí phiên dịch và hậu cần khác theo yêu cầu của đoàn ĐGN; - Các Ban và đơn vị liên quan, đặc biệt là Trung tâm TTTV và Trung tâm HTSV cử cán bộ hỗ trợ theo lịch làm |

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm dự kiến | Chủ trì | Phối hợp | Thời gian bắt đầu | Thời gian kết thúc | Các giải pháp thực hiện |
|-----------|--|--|-------------------------|-------------------------|-------------------|--------------------|--|
| | | | | | | | việc của đoàn; - Viện ĐBCLGD hỗ trợ, giám sát: cử chuyên gia tháp tùng đoàn ĐGN và hỗ trợ khi cần. |
| III.1.1.3 | Kiểm định chất lượng 02 chương trình: CTDT ngành Ngôn ngữ học của Trường ĐHKHXH&NV và CTDT thạc sĩ Ngôn ngữ Anh của Trường DHNN theo tiêu chuẩn của AUN | | | | | | |
| 39. | Trường ĐHKHXH&NV triển khai TĐG CTDT ngành Ngôn ngữ học và Trường DHNN triển khai TĐG CTDT thạc sĩ Ngôn ngữ Anh theo tiêu chuẩn của AUN | BC TĐG, bảng tự chấm điểm và danh mục minh chứng của 02 CTDT ngành Ngôn ngữ và CTDT thạc sĩ Ngôn ngữ Anh | Trường ĐH KHXH&NV/ DHNN | Viện ĐBCLGD | 01/2013 | 4/2013 | - Trường ĐHKHXH&NV và Trường DHNN thành lập HĐ TĐG; xây dựng kế hoạch TĐG chi tiết; triển khai TĐG theo đúng tiến độ; - Các nhóm công tác thu thập minh chứng theo tiêu chí, mã hóa minh chứng và viết báo cáo theo từng tiêu chí, dịch sang tiếng Anh; - Viện ĐBCLGD tư vấn, hỗ trợ chuyên môn và giám sát: kiểm tra tiến độ, nhận xét để hoàn thiện báo cáo TĐG. |
| 40. | Thường trực HĐ KĐCL ĐHQGHN giám sát, tư vấn chuyên môn và làm đầu mối liên hệ giữa AUN và Trường ĐH KHXH&NV và Trường ĐH NN | Lịch ĐGN chính thức của AUN; các thông tin triển khai ĐGN của Ban thư ký AUN | Viện ĐBCLGD | Trường ĐH KHXH&NV/ DHNN | 5/2013 | 12/2013 | Viện ĐBCLGD: - Thông nhất lịch với AUN và Trường ĐHKHXH&NV/ DHNN; - Cập nhật thông tin và cung cấp kịp thời cho các bên liên quan. |
| 41. | Trường ĐHKHXH&NV nộp BC TĐG CTDT ngành Ngôn ngữ học và Trường DHNN nộp BC TĐG CTDT thạc sĩ Ngôn ngữ Anh theo tiêu chuẩn của AUN (bản tiếng Anh) cho Thường trực HĐ KĐCL ĐHQGHN | BC TĐG, Bảng tự chấm điểm và danh mục minh chứng (bản tiếng Anh) theo tiêu chuẩn của AUN | Trường ĐH KHXH&NV/ DHNN | Viện ĐBCLGD | 01/7/2013 | 01/7/2013 | Viện ĐBCLGD: - Giám sát tiến độ; - Tư vấn cho HĐ TĐG của Trường ĐHKHXH&NV và ĐH NN; - Hỗ trợ kịp thời để nộp báo cáo đúng hạn. |
| 42. | Thường trực HĐ KĐCL | Văn bản sơ thẩm | Viện | Trường ĐH | 01/7/2013 | 15/7/2013 | Viện ĐBCLGD: |

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm dự kiến | Chủ trì | Phối hợp | Thời gian bắt đầu | Thời gian kết thúc | Các giải pháp thực hiện |
|-----|--|---|-------------------------------|-------------------------------|-------------------|--------------------|---|
| | ĐHQGHN sơ thẩm 02 BC TĐG của CTĐT ngành Ngôn ngữ học và CTĐT thạc sĩ Ngôn ngữ Anh (bản tiếng Anh) | | ĐBCLGD | KHXH&NV/ ĐHNN | | | - Sơ thẩm báo cáo TĐG; - Làm việc với HĐ TĐG của Trường ĐHKHXH&NV và Trường ĐHNN để giúp hoàn thiện báo cáo TĐG. |
| 43. | Trường ĐHKHXH&NV chỉnh sửa và nộp BC TĐG CTĐT ngành Ngôn ngữ học; Trường ĐHNN chỉnh sửa và nộp BC TĐG CTĐT thạc sĩ Ngôn ngữ Anh cho Thường trực HĐ KĐCL ĐHQGHN (bản tiếng Anh) | BC TĐG và Bảng tự chấm điểm (bản tiếng Anh) đã chỉnh sửa | Trường ĐH KHXH&NV/ ĐHNN | Viện ĐBCLGD | 15/7/2013 | 14/8/2013 | - Trường ĐHKHXH&NV và Trường ĐHNN hoàn chỉnh báo cáo TĐG và các tài liệu liên quan theo các góp ý của Thường trực HĐ KĐCL; - Viện ĐBCLGD làm việc với HĐ TĐG của Trường ĐHKHXH&NV và Trường ĐHNN để giúp hoàn thiện báo cáo TĐG. |
| 44. | Thường trực HĐ KĐCL ĐHQGHN và chuyên gia thẩm định 02 BC TĐG CTĐT ngành Ngôn ngữ học; Trường ĐHNN chỉnh sửa và nộp BC TĐG CTĐT thạc sĩ Ngôn ngữ Anh theo tiêu chuẩn của AUN | Các văn bản thẩm định | Viện ĐBCLGD/ Chuyên gia | Trường ĐH KHXH&NV/ ĐHNN | 15/8/2013 | 30/8/2013 | Viện ĐBCLGD: - Mời các chuyên gia thẩm định báo cáo TĐG; - Làm việc với HĐ TĐG của Trường ĐHKHXH&NV và Trường ĐHNN để giúp hoàn thiện báo cáo TĐG. |
| 45. | Trường ĐHKHXH&NV chỉnh sửa và nộp BC TĐG CTĐT ngành Ngôn ngữ học; Trường ĐHNN chỉnh sửa và nộp BC TĐG CTĐT thạc sĩ Ngôn ngữ Anh cho Thường trực HĐ KĐCL ĐHQGHN (bản tiếng Anh) | BC TĐG, Bảng tự chấm điểm và danh mục minh chứng (bản tiếng Anh) hoàn chỉnh | Trường ĐH KHXH&NV/ ĐHNN | Viện ĐBCLGD | 30/8/2013 | 15/9/2013 | Trường ĐHKHXH&NV và Trường ĐHNN hoàn chỉnh toàn bộ báo cáo TĐG, danh mục hồ sơ minh chứng và bảng tự chấm điểm bằng tiếng Anh. |
| 46. | Thường trực HĐ KĐCL ĐHQGHN gửi BC TĐG CTĐT ngành Ngôn ngữ học của Trường ĐHKHXH&NV và BC TĐG | Xác nhận của AUN về việc đã nhận được BC TĐG của Trường ĐH KHXH&NV và | Viện ĐBCLGD | Trường ĐH KHXH&NV/ ĐHNN | 16/9/2013 | 30/9/2013 | Viện ĐBCLGD liên lạc với Ban thư ký của AUN và gửi báo cáo. |

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm dự kiến | Chủ trì | Phối hợp | Thời gian bắt đầu | Thời gian kết thúc | Các giải pháp thực hiện |
|-----|---|---|-------------------------------------|--|-------------------|--------------------|---|
| | CTĐT thạc sĩ Ngôn ngữ Anh của Trường ĐHNN và các hồ sơ minh chứng cần thiết (bằng tiếng Anh) cho Ban Thư ký của AUN | Trường ĐH NN | | | | | |
| 47. | Trường ĐHKHXH&NV và Trường ĐHNN chuẩn bị tài liệu, hồ sơ minh chứng, cơ sở vật chất và phiên dịch để đoàn ĐGN của AUN triển khai đánh giá tại Trường | - Hồ sơ minh chứng bằng tiếng Anh; - Hoàn tất chuẩn bị hậu cần liên quan theo yêu cầu của AUN. | Trường ĐH KHXH&NV/ĐHNN | Viện DBCLGD | 9/2013 | 11/2013 | <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm công tác thu thập minh chứng theo tiêu chí, mã hóa minh chứng và viết báo cáo theo từng tiêu chí, dịch sang tiếng Anh; - Viện DBCLGD liên lạc với Ban thư ký AUN phối hợp cùng Trường ĐHKHXH&NV và Trường ĐHNN lập kế hoạch chi tiết, chuẩn bị hậu cần theo yêu cầu. |
| 48. | Hợp phái hợp đón Đoàn chuyên gia ĐGN của AUN đánh giá 02 CTĐT ngành Ngôn ngữ học của Trường ĐHKHXH&NV và BC TĐG CTĐT thạc sĩ Ngôn ngữ Anh của Trường ĐHNN | Kịch bản và chương trình hoạt động cụ thể | Viện DBCLGD/ Trường ĐH KHXH&NV/ĐHNN | Các ban liên quan và các đơn vị thành viên/ trực thuộc | 10/2013 | 10/2013 | <p>Viện DBCLGD, Trường ĐH KHXH&NV và Trường ĐHNN phối hợp với các ban chức năng và các đơn vị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lên lịch đón Đoàn ĐGN; - Lập danh sách các nhóm đối tượng được phỏng vấn: sinh viên, cựu sinh viên, các nhà tuyển dụng, doanh nghiệp, giảng viên, chuyên viên các phòng/ban, Ban Chủ nhiệm khoa, Ban Giám hiệu; - Gặp gỡ, trao đổi với các nhóm được chọn. |
| 49. | Trung tâm Thông tin-Thư viện và Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên chuẩn bị để đón Đoàn ĐGN 02 CTĐT ngành Ngôn ngữ học của Trường | Có đủ các cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ cao và khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh tốt | Trung tâm TTV và Trung tâm HTSV | Viện DBCLGD/ Trường ĐH KHXH&NV/ | 10/2013 | 10/2013 | <ul style="list-style-type: none"> - Viện DBCLGD họp với Trường ĐHKHXH&NV, Trường ĐHNN, Trung tâm TTV và Trung tâm HTSV để phân công nhiệm vụ theo |

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm dự kiến | Chủ trì | Phối hợp | Thời gian bắt đầu | Thời gian kết thúc | Các giải pháp thực hiện |
|-----|---|---|-----------------------------------|---|-------------------|--------------------|--|
| | ĐHKHXH&NV và BC TĐG CTĐT thạc sĩ Ngôn ngữ Anh của Trường ĐHNN đến thăm quan đánh giá và phỏng vấn cán bộ của Trung tâm (nếu Đoàn yêu cầu) | để làm việc trực tiếp với đoàn chuyên gia ĐGN của AUN | | ĐHNN | | | <p>lịch làm việc của đoàn ĐGN AUN;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giám đốc Trung tâm TTV và Trung tâm HTSV cử người đón Đoàn ĐGN AUN, đảm bảo vệ sinh, phòng chống cháy nổ khu vực thư viện, khu nội trú sinh viên; - Giám đốc Trung tâm TTV bố trí phòng đón đoàn chuyên gia AUN, cử thủ thư có kinh nghiệm và tiếng Anh tốt để giới thiệu về thư viện, về các tài liệu tham khảo cho CTĐT ngành Ngôn ngữ học và chương trình thạc sĩ Ngôn ngữ Anh và đặc biệt về thư viện điện tử của ĐHQGHN. |
| 50. | Triển khai đánh giá của Đoàn chuyên gia ĐGN của AUN 02 CTĐT ngành Ngôn ngữ học của Trường ĐHKHXH&NV và BC TĐG CTĐT thạc sĩ Ngôn ngữ Anh của Trường ĐHNN | BC ĐGN của chuyên gia AUN | Đoàn ĐGN /Trường ĐH KHXH&NV/ ĐHNN | Viện DBCLGD/ Các ban và đơn vị liên quan | 11/2013 | 11/2013 | <ul style="list-style-type: none"> - Viện DBCLGD giữ liên lạc với Ban thư ký AUN để kịp thời cập nhật thông tin; - Trường Trường ĐHKHXH&NV và Trường ĐHNN chuẩn bị hậu cần: <ul style="list-style-type: none"> + Đặt khách sạn và xe đưa đón Đoàn chuyên gia AUN; + Bố trí phòng làm việc cho Đoàn ĐGN có đầy đủ các trang thiết bị và hồ sơ minh chứng; + Liên hệ mời các đối tượng được chọn để phỏng vấn; + Tổ chức lễ đón và tiệc chiêu đãi Đoàn ĐGN AUN; + Tổ chức cuộc họp công bố kết quả ĐGN; |

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm dự kiến | Chủ trì | Phối hợp | Thời gian bắt đầu | Thời gian kết thúc | Các giải pháp thực hiện |
|----------------|---|---|-------------|-------------|-------------------|--------------------|--|
| | | | | | | | + Bố trí phiên dịch và hậu cần khác theo yêu cầu của đoàn ĐGN; - Các Ban và đơn vị liên quan, đặc biệt là Trung tâm TTTV và Trung tâm HTSV cử cán bộ hỗ trợ theo lịch làm việc của đoàn; - Viện ĐBCLGD hỗ trợ, giám sát: cử chuyên gia tháp tùng đoàn ĐGN và hỗ trợ khi cần. |
| III.1.2 | KĐCL các chương trình giáo dục theo Quy định về KĐCLGD và Tiêu chuẩn KĐCL chương trình giáo dục của ĐHQGHN | | | | | | |
| | KĐCL chương CTĐT CN ngành Ngôn ngữ Nhật Bản và CTĐT CN ngành Ngôn ngữ Đức của Trường ĐHNN | | | | | | |
| 51. | Trường ĐHNN TĐG 02 CTĐT CN ngành Ngôn ngữ Nhật Bản và ngành Ngôn ngữ Đức theo tiêu chuẩn của ĐHQGHN | BC TĐG và Bảng tự chấm điểm chương trình đào tạo | Trường ĐHNN | Viện ĐBCLGD | 9/2012 | 01/2013 | - Trường ĐHNN thành lập HĐ TĐG; xây dựng kế hoạch TĐG chi tiết; triển khai TĐG theo đúng tiến độ; - Các nhóm công tác thu thập minh chứng theo tiêu chí, mã hóa minh chứng và viết báo cáo TĐG; - Viện ĐBCLGD tư vấn, hỗ trợ chuyên môn và giám sát: kiểm tra tiến độ, nhận xét để hoàn thiện báo cáo TĐG. |
| 52. | Trường ĐHNN nộp BC TĐG 02 CTĐT CN ngành Ngôn ngữ Nhật Bản và ngành Ngôn ngữ Đức cho Thường trực HĐ KĐCL ĐHQGHN | BC TĐG, Bảng tự chấm điểm và Danh mục mã hóa minh chứng | Trường ĐHNN | Viện ĐBCLGD | 01/02/2013 | 01/02/2013 | Viện ĐBCLGD: - Giám sát tiến độ; - Tư vấn cho HĐ TĐG của Trường ĐHNN; - Hỗ trợ kịp thời để nộp báo cáo đúng hạn. |
| 53. | Thường trực HĐ KĐCL ĐHQGHN sơ thẩm 02 BC TĐG CTĐT CN ngành Ngôn ngữ Nhật Bản và ngành Ngôn ngữ Đức | Văn bản sơ thẩm | Viện ĐBCLGD | Trường ĐHNN | 01/02/2013 | 20/02/2013 | Viện ĐBCLGD: - Sơ thẩm báo cáo TĐG; - Làm việc với HĐ TĐG của Trường ĐHNN để giúp hoàn thiện báo cáo |

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm dự kiến | Chủ trì | Phối hợp | Thời gian bắt đầu | Thời gian kết thúc | Các giải pháp thực hiện |
|-----|---|--|-----------------------|--------------------------|-------------------|--------------------|---|
| | | | | | | | TĐG. |
| 54. | Trường ĐH NN hoàn chỉnh và nộp 02 BC TĐG CTĐT CN ngành Ngôn ngữ Nhật Bản và ngành Ngôn ngữ Đức cho Thường trực HĐ KĐCL ĐHQGHN | BC TĐG hoàn chỉnh | Trường ĐHNN | Viện ĐBCLGD | 20/02/2013 | 31/3/2013 | Trường ĐH NN hoàn chỉnh toàn bộ 02 báo cáo TĐG, danh mục hồ sơ minh chứng và bảng tự chấm điểm |
| 55. | Thường trực HĐ KĐCL ĐHQGHN gửi 02 BC TĐG ngành Ngôn ngữ Nhật Bản và CTĐT CN ngành Ngôn ngữ Đức cho 02 phản biện | Văn bản phản biện của các chuyên gia | Viện ĐBCLGD | Các phản biện | 01/4/2013 | 30/4/2013 | Viện ĐBCLGD gửi báo cáo và các tài liệu liên quan cho các phản biện. |
| 56. | Hội đồng KĐCL ĐHQGHN thẩm định 02 BC TĐG CTĐT CN ngành Ngôn ngữ Nhật Bản và ngành Ngôn ngữ Đức | Kết luận của HĐ KĐCL về báo cáo TĐG và kế hoạch ĐGN | HĐ KĐCL | Viện ĐBCLGD/ Trường ĐHNN | 5/2013 | 6/2013 | HĐ KĐCL ĐHQGHN họp Phiên XV thẩm định BC TĐG; phê duyệt kế hoạch ĐGN, đề xuất thành phần đoàn ĐGN (nếu BC TĐG đạt yêu cầu). |
| 57. | Triển khai đánh giá của Đoàn chuyên gia ĐGN 02 CTĐT CN ngành Ngôn ngữ Nhật Bản và ngành Ngôn ngữ Đức | BC ĐGN | Đoàn ĐGN /Trường ĐHNN | Viện ĐBCLGD | 8/2013 | 10/2013 | Trường ĐHNN chuẩn bị: + Đón đoàn tiền trạm ĐGN; + Bố trí phòng làm việc cho Đoàn ĐGN có đầy đủ các trang thiết bị và hồ sơ minh chứng; + Liên hệ mời các đối tượng được chọn để phỏng vấn; - Các chuyên gia nghiên cứu báo cáo TĐG, tiến hành tiền trạm, ĐGN; - Viện ĐBCLGD, hỗ trợ, giám sát tiền trạm, triển khai ĐGN. |
| 58. | Hội đồng KĐCL ĐHQGHN thẩm định 02 BC ĐGN CTĐT CN ngành Ngôn ngữ Nhật Bản và ngành Ngôn ngữ Đức | Kết luận của HĐ KĐCL về kết quả KĐCL 02 chương trình | HĐ KĐCL | Viện ĐBCLGD/ Trường ĐHNN | 12/2013 | 12/2013 | HĐ KĐCL ĐHQGHN họp Phiên XVI thẩm định 02 BC ĐGN và kết luận về kết quả KĐCL 02 chương trình. |

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm dự kiến | Chủ trì | Phối hợp | Thời gian bắt đầu | Thời gian kết thúc | Các giải pháp thực hiện |
|---------|---|--|---------------------------------|------------------------------------|-------------------|--------------------|---|
| III.1.3 | Tự đánh giá chất lượng chương trình theo hướng tiếp cận chuẩn ABET | | | | | | |
| 59. | Trường ĐHCN triển khai các hoạt động TĐG chất lượng theo hướng tiếp cận chuẩn ABET | <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ thực hiện chương trình được tập huấn, đào tạo theo hướng tiếp cận chuẩn ABET; - Góp phần nâng cao chất lượng CTĐT. | Trường ĐHCN | Viện ĐBCLGD | 7/2012 | 7/2013 | <ul style="list-style-type: none"> - Trường ĐHCN lập kế hoạch để triển khai các hoạt động đánh giá chất lượng theo hướng tiếp cận chuẩn ABET; - Viện ĐBCLGD tư vấn, hỗ trợ chuyên môn và giám sát. |
| III.2 | Kiểm định chất lượng trường thành viên và khoa trực thuộc ĐHQGHN | | | | | | |
| 60. | Trường ĐH KHXH&NV, Trường ĐHKT nộp báo cáo TĐG đã hoàn thiện đề KĐCL chu kỳ 2 cho Thường trực HĐ KĐCL | Báo cáo TĐG hoàn chỉnh | Trường ĐH KHXH& NV/ĐHKT | Viện ĐBCLGD | 31/8/2012 | 31/8/2012 | Trường ĐH KHXH&NV, Trường ĐHKT nộp báo cáo TĐG để KĐCL chu kỳ 2 đã hoàn thiện theo góp ý của phản biện và Hội đồng KĐCL Phiên XIII. |
| 61. | Khoa Luật nộp báo cáo TĐG đã hoàn thiện theo góp ý của phản biện và Hội đồng KĐCL Phiên XIII | Báo cáo TĐG hoàn chỉnh | Khoa Luật | Viện ĐBCLGD | 30/9/2012 | 30/9/2012 | <ul style="list-style-type: none"> - Khoa Luật hoàn thiện báo cáo TĐG theo góp ý của phản biện và Hội đồng KĐCL Phiên XIII; - Viện ĐBCLGD tư vấn chuyên môn giúp Khoa Luật hoàn thiện báo cáo TĐG và danh mục minh chứng. |
| 62. | Thành lập đoàn chuyên gia ĐGN Trường ĐH KHXH&NV, Trường ĐHKT và Khoa Luật | Quyết định thành lập đoàn chuyên gia ĐGN | GĐ ĐHQGHN | Viện ĐBCLGD/Đoàn ĐGN | 8/2012 | 9/2012 | Viện ĐBCLGD dự thảo quyết định thành lập Đoàn chuyên gia ĐGN và trình ký GD - Chủ tịch HĐ KĐCL ĐHQGHN. |
| 63. | Triển khai ĐGN Trường ĐH KHXH&NV, Trường ĐHKT và Khoa Luật | Các BC ĐGN của 3 đơn vị | Viện ĐBCLGD/Đoàn chuyên gia ĐGN | Trường ĐH KHXH&NV /ĐHKT/ Khoa Luật | 9/2012 | 11/2012 | <ul style="list-style-type: none"> - Trường ĐH KHXH&NV, Trường ĐHKT, Khoa Luật chuẩn bị: + Đón đoàn tiền trạm ĐGN; + Bố trí phòng làm việc cho Đoàn ĐGN có đầy đủ các trang thiết bị và hồ sơ minh chứng; |

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm dự kiến | Chủ trì | Phối hợp | Thời gian bắt đầu | Thời gian kết thúc | Các giải pháp thực hiện |
|---|---|--|--------------------------------------|---|-------------------|--------------------|--|
| | | | | | | | + Liên hệ mời các đối tượng được chọn để phỏng vấn; - Các chuyên gia nghiên cứu báo cáo TĐG, tiến hành tiền trạm, ĐGN; - Viện ĐBCLGD, hỗ trợ, giám sát tiền trạm, triển khai ĐGN. |
| 64. | Thường trực HĐ KĐCL ĐHQGHN sơ thẩm báo cáo ĐGN Trường ĐH KHXH&NV, Trường ĐHKT và Khoa Luật và gửi BC ĐGN cho ủy viên phản biện của HĐ KĐCL ĐHQGHN | - Văn bản sơ thẩm của Thường trực HĐ KĐCL; - Văn bản phản biện của các ủy viên phản biện. | Viện ĐBCLGD | Đoàn chuyên gia ĐGN/ Các ủy viên phản biện | 11/2012 | 11/2012 | Viện ĐBCLGD: - Sơ thẩm báo cáo ĐGN; - Gửi báo cáo ĐGN và các tài liệu liên quan cho 02 ủy viên phản biện của HĐ KĐCL. |
| 65. | Hội đồng KĐCL ĐHQGHN thẩm định 03 BC ĐGN Trường ĐH KHXH&NV, Trường ĐHKT và Khoa Luật | Kết luận của HĐ KĐCL về kết quả KĐCL 03 đơn vị | HĐ KĐCL | Viện ĐBCLGD/ Trường ĐH KHXH&NV/ ĐHKT/ Khoa Luật | 12/2012 | 12/2012 | HĐ KĐCL ĐHQGHN họp Phiên XIV thẩm định 03 BC ĐGN và kết luận về kết quả KĐCL 03 đơn vị. |
| Tự đánh giá chất lượng để KĐCL chu kỳ 2 các đơn vị đã được KĐCL năm 2008 (Trường ĐHKHTN, Trường ĐHCN, Trường ĐHGD) | | | | | | | |
| 66. | Trường ĐHKHTN, Trường ĐHCN, Trường ĐHGD triển khai TĐG để KĐCL chu kỳ 2 | Báo cáo TĐG để KĐCL | Các trường ĐH KHTN/ ĐHGD/ ĐHCN | Viện ĐBCLGD | 9/2012 | 01/2013 | - Trường ĐHKHTN, Trường ĐHCN, Trường ĐHGD thành lập HĐ TĐG; xây dựng kế hoạch TĐG chi tiết; triển khai TĐG theo đúng tiến độ; - Các nhóm công tác thu thập minh chứng theo tiêu chí, mã hóa minh chứng và viết báo cáo; - Viện ĐBCLGD tư vấn, hỗ trợ chuyên môn và giám sát: kiểm tra tiến độ, nhận xét để hoàn thiện báo cáo TĐG. |
| 67. | Trường ĐHKHTN, Trường | BC TĐG và Danh mục | Các trường | Viện | 01/02/2013 | 01/02/2013 | Viện ĐBCLGD: |

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm dự kiến | Chủ trì | Phối hợp | Thời gian bắt đầu | Thời gian kết thúc | Các giải pháp thực hiện |
|-----|---|---|--|--|-------------------|--------------------|---|
| | ĐHCN, Trường ĐHGD nộp báo cáo TĐG cho Thường trực HĐ KĐCL ĐHQGHN | mã hóa minh chứng | ĐH KHTN/ ĐHGD/ ĐHCN | ĐBCLGD | | | - Giám sát tiến độ; - Tư vấn cho HĐ TĐG của 03 trường ĐH KHTN/ ĐHGD/ ĐHCN; - Hỗ trợ kịp thời để nộp báo cáo đúng hạn. |
| 68. | Thường trực HĐ KĐCL ĐHQGHN sơ thẩm 03 BC TĐG của Trường ĐHKHTN, Trường ĐHCN, Trường ĐHGD | Văn bản sơ thẩm | Viện ĐBCLGD | Các trường ĐH KHTN/ ĐHGD/ ĐHCN | 01/02/2013 | 20/02/2013 | Viện ĐBCLGD: - Sơ thẩm báo cáo TĐG; - Làm việc với HĐ TĐG của 03 Trường để giúp hoàn thiện báo cáo TĐG. |
| 69. | Trường ĐHKHTN, Trường ĐHCN, Trường ĐHGD hoàn chỉnh và nộp BC TĐG cho Thường trực HĐ KĐCL ĐHQGHN | BC TĐG hoàn chỉnh | Các trường ĐH KHTN/ ĐHGD/ ĐHCN | Viện ĐBCLGD | 20/02/2013 | 31/3/2013 | Các trường ĐH KHTN/ ĐHGD/ ĐHCN hoàn chỉnh toàn bộ báo cáo TĐG, danh mục hồ sơ minh chứng và bảng tự chấm điểm |
| 70. | Thường trực HĐ KĐCL ĐHQGHN gửi phản biện 03 BC TĐG của các trường ĐH KHTN/ ĐHGD/ ĐHCN | Văn bản phản biện của các chuyên gia | Viện ĐBCLGD | Các phản biện | 01/4/2013 | 30/4/2013 | Viện ĐBCLGD gửi báo cáo và các tài liệu liên quan cho các phản biện. |
| 71. | Hội đồng KĐCL ĐHQGHN thẩm định 03 BC TĐG của Trường ĐHKHTN, Trường ĐHCN, Trường ĐHGD | Kết luận của HĐ KĐCL về báo cáo TĐG và kế hoạch ĐGN | HĐ KĐCL | Viện ĐBCLGD/ Trường ĐH KHTN/ ĐHGD/ ĐHCN | 5/2013 | 6/2013 | HĐ KĐCL ĐHQGHN họp Phiên XV thẩm định BC TĐG; phê duyệt kế hoạch ĐGN, đề xuất thành phần đoàn ĐGN (nếu BC TĐG đạt yêu cầu). |
| 72. | Triển khai đánh giá của Đoàn chuyên gia ĐGN chu kỳ 2 Trường ĐHKHTN, Trường ĐHCN, Trường ĐHGD | BC ĐGN | Đoàn ĐGN /Trường ĐH KHTN/ ĐHGD/ ĐHCN | Viện ĐBCLGD | 8/2013 | 10/2013 | Trường ĐHKHTN, Trường ĐHCN, Trường ĐHGD chuẩn bị: + Đón đoàn tiền trạm ĐGN; + Bố trí phòng làm việc cho Đoàn ĐGN có đầy đủ các trang thiết bị và hồ |

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm dự kiến | Chủ trì | Phối hợp | Thời gian bắt đầu | Thời gian kết thúc | Các giải pháp thực hiện |
|--------------------------------------|--|--|-------------------|--|-------------------|--------------------|--|
| | | | | | | | sơ minh chứng; + Liên hệ mời các đối tượng được chọn để phỏng vấn; - Các chuyên gia nghiên cứu báo cáo TĐG, tiến hành tiền trạm, ĐGN; - Viện ĐBCLGD, hỗ trợ, giám sát tiền trạm, triển khai ĐGN. |
| 73. | Hội đồng KĐCL ĐHQGHN thẩm định 03 BC ĐGN của Trường ĐHKHTN, Trường ĐHCN, Trường ĐHGD | Kết luận của HĐ KĐCL về kết quả KĐCL 03 trường | HĐ KĐCL | Viện ĐBCLGD/ Trường ĐH KHTN/ ĐHGD/ ĐHCN | 12/2013 | 12/2013 | HĐ KĐCL ĐHQGHN họp Phiên XVI thẩm định 03 BC ĐGN và kết luận về kết quả KĐCL 03 đơn vị. |
| III.3 Hoạt động hậu kiểm định | | | | | | | |
| 74. | Trường ĐHKHXH&NV triển khai các hoạt động hậu kiểm định nhằm duy trì và nâng cao chất lượng CTĐT CN CLC ngành Ngôn ngữ học đã được KĐCL theo tiêu chuẩn của ĐHQGHN | Kế hoạch và triển khai các hoạt động hậu kiểm định | Trường ĐH KHXH&NV | Các Ban chức năng/ Viện ĐBCLGD | 7/2012 | 7/2013 | - Trường ĐHKHXH&NV căn cứ các khuyến nghị của đoàn ĐGN và tình hình thực tế của nhà trường, cân đối các nguồn lực, lập kế hoạch triển khai các hoạt động hậu kiểm định; - ĐHQGHN và Trường ĐH KHXH&NV có chính sách đầu tư thích đáng để phát triển chương trình; - Viện ĐBCLGD tư vấn, theo dõi các hoạt động cải tiến chất lượng chương trình. |
| 75. | Trường ĐHKHTN triển khai các hoạt động hậu kiểm định nhằm duy trì và nâng cao chất lượng các CTĐT đã được KĐCL: CTĐT cử nhân KH tài năng ngành Vật lý đã | Kế hoạch và triển khai các hoạt động hậu kiểm định | Trường ĐHKHTN | Các Ban chức năng/ Viện ĐBCLGD | 7/2012 | 7/2013 | - Trường ĐHKHTN căn cứ các khuyến nghị của đoàn ĐGN và tình hình thực tế của nhà trường, cân đối các nguồn lực, lập kế hoạch triển khai các hoạt động hậu kiểm định; |

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm dự kiến | Chủ trì | Phối hợp | Thời gian bắt đầu | Thời gian kết thúc | Các giải pháp thực hiện |
|-----|---|--|-------------|-----------------------------------|-------------------|--------------------|--|
| | được KDCL theo tiêu chuẩn của ĐHQGHN, CTĐT CN KH ngành Hóa học đã được kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn AUN | | | | | | - ĐHQGHN và Trường ĐHKHTN có chính sách đầu tư thích đáng để phát triển chương trình; - Viện ĐBCLGD tư vấn, theo dõi các hoạt động cải tiến chất lượng chương trình. |
| 76. | Trường ĐHNN triển khai các hoạt động hậu kiểm định chất lượng các CTĐT đã được KDCL chất lượng: chương trình đào tạo CN CLC ngành SP tiếng Anh đã được kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn AUN và CTĐT CN CLC ngành SP tiếng Trung Quốc và SP tiếng Pháp đã được KDCL theo tiêu chuẩn của ĐHQGHN | Kế hoạch và triển khai các hoạt động hậu kiểm định 02 chương trình | Trường ĐHNN | Viện ĐBCLGD | 7/2012 | 7/2013 | - Trường ĐHNN căn cứ kết quả TDG và các khuyến nghị của đoàn ĐGN lập kế hoạch, đầu tư các nguồn lực để triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng chương trình; theo dõi và có báo cáo tự đánh giá giữa chu kỳ KĐCL. - ĐHQGHN và Trường ĐHNN có chính sách đầu tư thích đáng để phát triển chương trình; - Viện ĐBCLGD tư vấn, theo dõi các hoạt động cải tiến chất lượng. |
| 77. | Trường ĐHCN triển khai các hoạt động hậu kiểm định nhằm duy trì và nâng cao chất lượng CTĐT CN ngành Công nghệ thông tin đã được kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn AUN | Kế hoạch và triển khai các hoạt động hậu kiểm định | Trường ĐHCN | Các Ban chức năng/ Viện ĐBCLGD | 7/2012 | 7/2013 | - Trường ĐHCN căn cứ vào báo cáo ĐGN của AUN và tình hình thực tế của nhà trường, cân đối các nguồn lực, lập kế hoạch triển khai các hoạt động hậu kiểm định; - ĐHQGHN và Trường ĐHCN có chính sách đầu tư thích đáng để phát triển chương trình; - Viện ĐBCLGD tư vấn, theo dõi các hoạt động cải tiến chất lượng chương trình. |
| 78. | Trường ĐHKT triển khai các hoạt động hậu kiểm định nhằm duy trì | Kế hoạch và triển khai các hoạt động hậu | Trường ĐHKT | Các Ban chức năng/ | 7/2012 | 7/2013 | - Trường ĐHKT căn cứ vào báo cáo ĐGN của AUN và tình hình thực tế |

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm dự kiến | Chủ trì | Phối hợp | Thời gian bắt đầu | Thời gian kết thúc | Các giải pháp thực hiện |
|--|---|---|-------------|---|-------------------|--------------------|---|
| | và nâng cao chất lượng CTĐT CN CLC ngành Kinh tế đối ngoại đã được kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn AUN | kiểm định | | Viện ĐBCLGD | | | của nhà trường, cân đối các nguồn lực, lập kế hoạch triển khai các hoạt động hậu kiểm định; - ĐHQGHN và Trường ĐHKT có chính sách đầu tư thích đáng để phát triển chương trình; - Viện ĐBCLGD tư vấn, theo dõi các hoạt động cải tiến chất lượng chương trình. |
| 79. | Trường ĐHNN triển khai các hoạt động hậu kiểm định chu kỳ 2 | Kế hoạch và triển khai các hoạt động hậu kiểm định | Trường ĐHNN | Viện ĐBCLGD | 7/2012 | 7/2013 | - Trường ĐHNN căn cứ kết quả TDG và các khuyến nghị của Đoàn ĐGN lặp kế hoạch, đầu tư các nguồn lực để triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng đơn vị; theo dõi và có báo cáo tự đánh giá giữa chu kỳ KDCL. - Viện ĐBCLGD tư vấn, theo dõi các hoạt động cải tiến chất lượng. |
| III.4 Hoạt động ĐBCL theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT | | | | | | | |
| 80. | Trường ĐHKHTN, Trường ĐHNN, Trường ĐHKT, Trường ĐHGD, Trường ĐHCN hoàn thiện báo cáo TDG theo Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường đại học của Bộ GD&ĐT (nếu Bộ GD&ĐT yêu cầu) | BC TDG hoàn chỉnh | Viện ĐBCLGD | Các trường ĐH KHTN/ĐHNN/ĐHKT/ĐHGD/ĐHCN | 7/2012 | 7/2013 | - Các trường hoàn thiện BC TDG khi Bộ GD&ĐT yêu cầu; - BC TDG của 05 trường nộp đúng hạn về Cục KT&KĐCLGD, Bộ GD&ĐT và ĐHQGHN; - Viện ĐBCLGD tư vấn chuyên môn và giám sát. |
| 81. | Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu ĐBCL theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT | - Các BC về dữ liệu ĐBCL của các trường gửi Cục KT & KĐCLGD, Bộ GD&ĐT và Viện | Viện ĐBCLGD | Các trường thành viên/đơn vị trực thuộc | 7/2012 | 6/2013 | - Các trường thành viên cập nhật dữ liệu ĐBCL; - Viện ĐBCLGD tư vấn và giám sát chuyên môn; - Viện ĐBCLGD tổng hợp dữ liệu của |

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm dự kiến | Chủ trì | Phối hợp | Thời gian bắt đầu | Thời gian kết thúc | Các giải pháp thực hiện |
|--|--|---|---|--|-------------------|--------------------|--|
| | | ĐBCLGD; - Báo cáo về dữ liệu ĐBCL của ĐHQGHN gửi Bộ GD&ĐT. | | | | | ĐHQGHN để gửi báo cáo tổng hợp cho Bộ GD&ĐT. |
| IV. Các hoạt động đánh giá chất lượng và xếp hạng đại học | | | | | | | |
| 82. | 100% giảng viên thực hiện công tác TĐG | Báo cáo kết quả công tác giảng viên TĐG của các đơn vị đào tạo | Các trường thành viên/đơn vị đào tạo trực thuộc | Viện ĐBCLGD/Các ban chức năng | 12/2012 | 15/6/2013 | - Các đơn vị đào tạo tổ chức công tác TĐG của giảng viên theo hướng dẫn và nộp báo cáo tổng kết; - Viện ĐBCLGD theo dõi, giám sát và tổng hợp các BC công tác TĐG. |
| 83. | 100% các môn học của bậc đại học và sau đại học được lấy ý kiến phản hồi của người học | Báo cáo sơ kết và tổng kết kết quả lấy ý kiến phản hồi của người học | Các trường thành viên/khoa trực thuộc | Viện ĐBCLGD | 9/2012 | 15/6/2013 | - Các đơn vị lập kế hoạch triển khai việc lấy ý kiến phản hồi; - TT/Bộ phận ĐBCL là đầu mối triển khai hoạt động này trong đơn vị. |
| 84. | Thí điểm đánh giá các hoạt động hỗ trợ sinh viên | - Công cụ và quy trình đánh giá; - Báo cáo sơ bộ kết quả đánh giá. | Viện ĐBCLGD | Ban CT&CTHSV / TT Hỗ trợ sinh viên/Các đơn vị thành viên, trực thuộc | 01/2013 | 6/2013 | Viện ĐBCLGD phối hợp với các đơn vị liên quan: - Tổ chức tọa đàm, thảo luận về nội dung công cụ đánh giá và quy trình đánh giá; - Triển khai thử nghiệm; lấy góp ý của các chuyên gia; chỉnh sửa; - Triển khai đánh giá; - BC kết quả cho GĐ ĐHQGHN. |
| 85. | Đánh giá chất lượng hoạt động phục vụ của thư viện | Báo cáo kết quả đánh giá | TT TTTV | Viện ĐBCLGD/Các đơn vị thành viên, trực thuộc | 3/2013 | 6/2013 | - TT TTTV phối hợp với Viện ĐBCLGD và các đơn vị liên quan triển khai đánh giá chất lượng hoạt động phục vụ của thư viện. - BC kết quả cho GĐ ĐHQGHN. |
| 86. | Cung cấp số liệu của ĐHQGHN theo các tiêu chí xếp hạng cho tổ | - Số liệu cung cấp đầy đủ, đúng thời hạn, | Viện ĐBCLGD | Các đơn vị thành viên/ | 10/2012 | 01/2013 | - Viện ĐBCLGD hướng dẫn thực hiện; - Các đơn vị cung cấp số liệu theo yêu |

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm dự kiến | Chủ trì | Phối hợp | Thời gian bắt đầu | Thời gian kết thúc | Các giải pháp thực hiện |
|-----|---|--|-------------|--|---|--------------------|--|
| | chức xếp hạng đại học (QS, Webometrics) | đúng yêu cầu, đảm bảo độ tin cậy; - Công bố các file dữ liệu theo định dạng của Dspace; - Thứ hạng của ĐHQGHN phản ánh đúng thực tế. | | trực thuộc | | | cầu của các tổ chức xếp hạng cho Viện ĐBCLGD; - Viện ĐBCLGD tổng hợp, cung cấp cho các tổ chức xếp hạng. |
| 87. | Kiểm tra 1 lần/tháng và giám sát việc cập nhật các thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh tương ứng với các yêu cầu công khai về các điều kiện ĐBCL | Báo cáo kết quả giám sát hàng tháng trong các phiên họp giao ban cơ quan ĐHQGHN và toàn ĐHQGHN | Viện ĐBCLGD | Các đơn vị thành viên/ trực thuộc | Định kỳ hàng tháng | | - Lãnh đạo các đơn vị cam kết chỉ đạo đơn vị cập nhật thông tin; - Thông báo kết quả tại giao ban ĐHQGHN, kết quả gửi về các đơn vị để cải tiến, khắc phục. |
| 88. | Tổ chức đánh giá, chấm điểm trang web của các đơn vị theo tiêu chí xếp hạng của Webometrics nhằm nâng cao chất lượng và quảng bá các hoạt động đào tạo và NCKH của ĐHQGHN đồng thời cung cấp số liệu phục vụ công tác thi đua khen thưởng | Thứ hạng trang web của các đơn vị trong không gian số phản ánh đúng thực tế | Viện ĐBCLGD | Các ban chức năng/ các đơn vị thành viên/ trực thuộc | 2 lần/năm học: - Lần 1: 25/12/2012 - Lần 2: 25/6/2013 | | - Lãnh đạo các đơn vị cam kết thực hiện; - Các đơn vị tổ chức tuyên truyền trong đơn vị; - Viện ĐBCLGD phối hợp với Ban Thanh tra kiểm tra, chấm điểm và thông báo kết quả trong giao ban ĐHQGHN. |
| 89. | Đánh giá công tác điều hành và quản lý của thủ trưởng các đơn vị đào tạo | Báo cáo kết quả đánh giá | Ban TCCB | Viện ĐBCLGD và các đơn vị thành viên/ trực thuộc | 8/2012 | 6/2013 | - Ban TCCB phối hợp với Viện ĐBCLGD tập huấn việc đánh giá tại các đơn vị; - Thủ trưởng các đơn vị đào tạo tổ chức đánh giá; - Xử lý và phân tích số liệu bằng phần mềm chuyên dụng phù hợp để phát hiện các nguyên nhân cốt lõi và lập kế hoạch nâng cao năng lực quản lý, lãnh |

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm dự kiến | Chủ trì | Phối hợp | Thời gian bắt đầu | Thời gian kết thúc | Các giải pháp thực hiện |
|-----|---|--|--|----------------------------------|-------------------|--------------------|---|
| | | | | | | | đạo. |
| 90. | Thẩm định tình trạng KĐCL và thứ hạng của đối tác nước ngoài trong các chương trình theo nhiệm vụ chiến lược và nhiệm vụ liên kết quốc tế của các đơn vị thuộc ĐHQGHN | Các văn bản kết quả thẩm định về thứ hạng và tình trạng KĐCL của các trường đối tác | Viện ĐBCLGD/Các Ban chức năng | Các đơn vị thành viên/trực thuộc | 7/2012 | 6/2013 | <p>Viện ĐBCLGD thẩm định về thứ hạng và tình trạng KĐCL của các trường đối tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tra cứu cơ sở dữ liệu của các tổ chức KĐCL của các quốc gia để xác minh về tình trạng KĐCL của các trường; - Tra cứu trong các bảng xếp hạng các đại học của các tổ chức xếp hạng đại học trên thế giới (ĐHGT Thượng Hải, QS, Webometrics và các tổ chức xếp hạng khác). |
| 91. | Đánh giá chất lượng của các chương trình đào tạo liên kết quốc tế | Kết quả rà soát, đánh giá chất lượng các chương trình đào tạo liên kết quốc tế tại các đơn vị theo tiêu chuẩn của ĐHQGHN | Các đơn vị thành viên/trực thuộc có đào tạo liên kết quốc tế | Viện ĐBCLGD | 8/2012 | 3/2013 | <ul style="list-style-type: none"> - Các đơn vị đào tạo có các chương trình đào tạo liên kết quốc tế rà soát, đánh giá chất lượng chương trình và báo cáo Hội đồng KĐCL ĐHQGHN trước 29/3/2013; - Viện ĐBCL GD hỗ trợ tư vấn chuyên môn và giám sát. |
| 92. | Tổng hợp kết quả đánh giá trường đại học và ngành/chuyên ngành đạt chuẩn quốc tế ở ĐHQGHN | Kết quả đánh giá, xác định mức đạt chuẩn quốc tế của các trường đại học và ngành/chuyên ngành theo các tiêu chí của ĐHQGHN | Viện ĐBCLGD | Các đơn vị thành viên/trực thuộc | 6/2013 | 6/2013 | <ul style="list-style-type: none"> - Các đơn vị đào tạo thực hiện việc đánh giá căn cứ Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí xác định trường đại học và ngành/chuyên ngành đạt chuẩn quốc tế ở ĐHQGHN (kèm QĐ số 2179/QĐ-ĐHQGHN); nộp báo cáo trước ngày 15/6/2013; - Viện ĐBCLGD tập hợp số liệu, báo cáo Ban Giám đốc trước 30/6/2013. |
| 93. | Chấm điểm thi đua lĩnh vực công tác ĐBCL | Chất lượng các hoạt động ĐBCL được | Viện ĐBCLGD/ | Các đơn vị thành | 6/2013 | 7/2013 | <ul style="list-style-type: none"> - Các đơn vị nộp đầy đủ các báo cáo tổng kết các nhiệm vụ công tác ĐBCL |

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm dự kiến | Chủ trì | Phối hợp | Thời gian bắt đầu | Thời gian kết thúc | Các giải pháp thực hiện |
|-----|---|--|-----------------------------------|--|-------------------|--------------------|--|
| | | đánh giá đúng, khách quan, công bằng; tạo động lực để các đơn vị cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục | Ban CT&CTHSSV | viên/trực thuộc | | | trước ngày 15/6/2013; - Viện ĐBCLGD căn cứ kết quả theo dõi, giám sát và các báo cáo tổng kết các nhiệm vụ công tác ĐBCL của các đơn vị để chấm điểm thi đua; - Viện ĐBCLGD căn cứ kết quả thực hiện công tác ĐBCL của các đơn vị đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng ĐHQGHN cộng điểm thưởng cho các đơn vị có những đóng góp tích cực trong việc thực hiện công tác ĐBCL. |
| V. | Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng | | | | | | |
| 94. | Xây dựng đề án phát triển chất lượng ĐHQGHN theo chuẩn xếp hạng của QS nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế của ĐHQGHN | Đề án được phê duyệt và triển khai thực hiện | Viện ĐBCLGD/ Các chuyên gia | Các Ban chức năng/ Các đơn vị thành viên/trực thuộc | 8/2012 | 6/2013 | Viện ĐBCLGD phối hợp với đội ngũ các chuyên gia phân tích, đánh giá, đối sánh ĐHQGHN với các đại học có thứ hạng cao trên thế giới theo các chỉ số xếp hạng của QS nhằm xây dựng đề án có tính khoa học và khả thi |
| 95. | Xây dựng đề án thành lập Trung tâm KĐCL độc lập thuộc ĐHQGHN | Đề án được phê duyệt và triển khai thực hiện | Viện ĐBCLGD/ Các chuyên gia | Các Ban chức năng/ Các đơn vị thành viên/trực thuộc | 02/2013 | 8/2013 | Viện ĐBCLGD làm đầu mối xây dựng đề án; thuyết minh đầy đủ việc đáp ứng để thực hiện nhiệm vụ KĐCL do Bộ GD&ĐT giao. |
| 96. | Tổ chức tổng kết giai đoạn 1 (2011-2013) “Thực hiện xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong ĐHQGHN” | Đúc kết các mô hình và bài học kinh nghiệm trong việc xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng | Viện ĐBCLGD | Các Ban chức năng/ các tổ chức đoàn thể/ các đơn vị | 5/2013 | 9/2013 | - Thủ trưởng các đơn vị báo cáo việc xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng của đơn vị trong báo cáo tổng kết năm học; - Tổ chức hội nghị tổng kết 2 năm thực hiện xây dựng và phát triển VHCL. |

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm dự kiến | Chủ trì | Phối hợp | Thời gian bắt đầu | Thời gian kết thúc | Các giải pháp thực hiện |
|------|--|--|----------------------------|---|-------------------|--------------------|---|
| 97. | Tổ chức Hội thảo giữa ĐHQGHN và Bộ GD&ĐT về các nội dung liên quan đến công tác DBCLGD và vấn đề liên thông, liên kết trong lĩnh vực KĐCLGD | Tăng cường hợp tác và trách nhiệm về công tác DBCLGD giữa ĐHQGHN với Bộ GD &ĐT | Hội đồng KĐCL /Viện DBCLGD | Bộ GD&ĐT | 8/2012 | 7/2013 | <ul style="list-style-type: none"> - Viện ĐBCLGD lập kế hoạch, chuẩn bị các nội dung làm việc, tập trung các vấn đề liên quan đến công tác đảm bảo và KĐCLGD; - Hội đồng KĐCL thống nhất các nội dung cần trao đổi, thảo luận và các giải pháp thực hiện. |
| 98. | Tổ chức trao chứng chỉ KĐCL cho các chương trình và đơn vị đã được KĐCL | Thông tin về hoạt động KĐCL chương trình và đơn vị đào tạo được công bố rộng rãi và công khai | Các đơn vị liên quan | Viện DBCLGD/ Các đơn vị liên quan | 6/2012 | 8/2013 | <ul style="list-style-type: none"> - Viện ĐBCLGD phối hợp với các đơn vị đã được KĐCL và có chương trình được KĐCL xây dựng kế hoạch tổ chức trao chứng chỉ; - Các đơn vị liên quan chuẩn bị hậu cần. |
| 99. | Giao ban định kỳ công tác ĐBCL trong ĐHQGHN lần thứ 7 | <ul style="list-style-type: none"> - Kết luận Giao ban công tác ĐBCL; - Mối liên kết về ĐBCL được củng cố; - Kinh nghiệm về ĐBCLGD trong các đơn vị được chia sẻ; | Viện DBCLGD/ Trường ĐHGD | HĐ KĐCL/ Các trường thành viên/ đơn vị trực thuộc | 10/2012 | 10/2012 | <ul style="list-style-type: none"> - Viện ĐBCLGD phối hợp với Trường ĐHGD và Trường ĐHKT lập kế hoạch, xây dựng chương trình phiên họp; |
| 100. | Giao ban định kỳ công tác ĐBCL trong ĐHQGHN lần thứ 8 | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức về VHCL được tăng cường. | Viện DBCLGD/ Trường ĐH KT | HĐ KĐCL/ Các trường thành viên/ đơn vị trực thuộc | 4/2013 | 4/2013 | <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐ KĐCL, lãnh đạo các đơn vị và cán bộ chuyên trách về ĐBCL tham dự đầy đủ. |
| 101. | Phiên họp XIV của HĐ KĐCL ĐHQGHN: <ul style="list-style-type: none"> - Sơ kết công tác ĐBCL học kỳ I năm học 2012-2013; - Thẩm định BC ĐGN Trường ĐHKHXH&NV, ĐHKT, Khoa Luật. | Kết luận của HĐ KĐCL về: <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả công tác ĐBCL học kỳ I năm học 2012–2013; - Kết quả KĐCL 03 đơn vị. | HĐ KĐCL | Viện DBCLGD/ Ban chức năng/các đơn vị liên quan | 12/2012 | 12/2012 | <ul style="list-style-type: none"> - Các đơn vị nộp BC sơ kết công tác ĐBCL; - Viện ĐBCLGD: <ul style="list-style-type: none"> + Lên kế hoạch và chương trình họp trình Chủ tịch HĐ KĐCL ĐHQGHN phê duyệt; + Dự thảo báo cáo sơ kết công tác |

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm dự kiến | Chủ trì | Phối hợp | Thời gian bắt đầu | Thời gian kết thúc | Các giải pháp thực hiện |
|------|--|---|---------|--|-------------------|--------------------|--|
| | | | | | | | ĐBCL năm học 2012-2013, lập kế hoạch bổ sung (nếu cần); + Gửi các BC TĐG, BC ĐGN, các phiếu thẩm định BC đến các thành viên của HĐ KĐCL; + Chuẩn bị hậu cần cho phiên họp. |
| 102. | <p>Phiên họp XV của HĐ KĐCL ĐHQGHN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng kết việc thực hiện Kế hoạch công tác ĐBCL năm học 2012 - 2013; - Thông qua Kế hoạch nhiệm vụ công tác ĐBCL năm học 2013-2014; - Thẩm định BC TĐG CTĐT CN ngành Ngôn ngữ Tiếng Nhật Bản và Tiếng Đức; - Thẩm định 03 BC TĐG để KĐCL chu kỳ 2 của 03 trường ĐH KHTN, ĐHGD, ĐHCN. | <p>Kết luận của HĐ KĐCL ĐHQGHN về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác ĐBCL năm học 2012 – 2013; - Kế hoạch công tác ĐBCL năm học 2013-2014; - Thông qua Kế hoạch ĐGN các chương trình và đơn vị (nếu BC TĐG đạt yêu cầu). | HĐ KĐCL | Viện ĐBCLGD/ Ban chức năng/các đơn vị liên quan | 6/2013 | 6/2013 | <ul style="list-style-type: none"> - Các đơn vị nộp BC tổng kết công tác ĐBCL; - Viện ĐBCLGD: <ul style="list-style-type: none"> + Lên kế hoạch và chương trình họp trình Chủ tịch HĐ KĐCL ĐHQGHN phê duyệt; + Dự thảo báo cáo tổng kết công tác ĐBCL năm học 2012-2013, lập kế hoạch công tác ĐBCL năm học 2013-2014; + Gửi các BC TĐG, BC ĐGN, các phiếu thẩm định BC đến các thành viên của HĐ KĐCL; + Chuẩn bị hậu cần cho phiên họp. |

GIÁM ĐỐC

(đã kí)

GS.TS. Mai Trọng Nhuận

